

Bản án số: 30/2021/ HS-ST
Ngày: 08/ 6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G V, TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng G.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H;

Ông Đinh Duy Q.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh N B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G V tham gia phiên tòa: bà Vũ Như Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh N B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/ 2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Tiến Th** (tên gọi khác: không), Sinh năm 2000; tại huyện G V, tỉnh N B; Nơi cư trú: xóm 7, xã G S, huyện G V, tỉnh N B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Gi và bà Đỗ Thị H; Vợ con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/01/2019 Công an huyện H I, tỉnh N B ra quyết định xử phạt hành chính số 32, phạt tiền 200.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 25/01/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N B (có mặt).

2 - Người làm chứng:

- Chị Lê Thu G (Vắng mặt).

- Ông Hoàng Văn S (Vắng mặt).

3 - Người chứng kiến: Anh Trần Văn H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Phạm Tiến Th đã sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2020. Quá trình sử dụng ma túy, Th nảy sinh ý định mua ma túy và bán lại cho người khác để kiếm tiền chênh lệch. Từ ngày 15/01/2021, Th đi đến các quán karaoke tại thành phố N B tiếp cận các khách hát có nhu cầu sử dụng ma túy và giới thiệu có ma túy bán, đồng thời Th cho họ số điện thoại 0968.xxx.044 để họ liên lạc với Th. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20/01/2021, khi Th đang đi chơi tại thành phố N B thì nhận được cuộc gọi điện thoại từ số 0779.xxx.385 của một nam thanh niên (Th không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi:

“Hôm trước em bảo có đồ kẹo, ke bán à?” - Th hiểu ý nam thanh niên hỏi mua thuốc lắc và ketamine nên nói: “Vâng anh”. Nam thanh niên hỏi tiếp: “Giá cả thế nào vậy em?”. Th trả lời: “Kẹo bốn trăm một cái, còn ke ba triệu hai một chỉ” – ý Th bán 01 viên thuốc lắc với giá 400.000 đồng và 01 chỉ ketamine với giá 3.200.000 đồng. Nam thanh niên đồng ý mua 04 viên thuốc lắc, 01 chỉ ketamine; đồng thời yêu cầu Th đem đến quán karaoke Hùng Trang ở xã G S, huyện G V cho mình; Th đồng ý. Sau đó, Th thuê xe taxi (Th không nhớ hãng xe và biển kiểm soát) đi đến khu vực cây xăng phường N K, thành phố N B để mua ma túy. Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến khu vực cây xăng phường N K, Th gặp và mua của một người đàn ông không quen biết đứng bên phải đường đối diện cây xăng (hướng N B – HN) 08 viên thuốc lắc dạng viên nén hình chữ nhật đều có đặc điểm giống nhau, một mặt màu đỏ, một mặt màu nâu, cả hai mặt in chìm hoa văn, ký tự và 02 chỉ ketamine được đựng trong 02 túi nilon màu trắng với số tiền là 8.200.000 đồng. Th đưa cho người đàn ông bán ma túy 4.000.000 đồng, còn nợ lại 4.200.000 đồng. Sau đó, Th dùng một tờ giấy ăn màu trắng bọc 04 viên thuốc lắc và 01 túi nilon đựng ketamine lại rồi cho vào một phong bì thư màu trắng. Còn lại 04 viên thuốc lắc và 01 túi nilon đựng ketamine, Th cuộn vào trong một tờ giấy ăn màu trắng. Th bỏ tất cả số ma túy vừa mua vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi lên xe taxi đi đến xã G S, huyện G V. Khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến quán karaoke Hùng Trang thuộc xóm 4, xã G S, Th nhìn thấy một nam thanh niên đứng trước khu vực cửa quán karaoke. Xác định đây là người đã hỏi mua ma túy, Th xuống xe taxi, tiến đến vị trí gần nam thanh niên đang đứng. Th lấy từ trong túi quần phía trước bên phải ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có 04 viên thuốc lắc và 01 túi nilon đựng ketamine đưa cho nam thanh niên. Nam thanh niên cầm gói ma túy và đưa cho Th số tiền 4.800.000 đồng. Sau đó, nam thanh niên đi vào trong quán karaoke Hùng Trang, còn Th lên xe taxi, đi đến khu vực cây xăng phường N K, thành phố N B gặp người bán ma túy và trả số tiền 4.200.000 đồng mua ma túy còn nợ trước đó. Sau đó, Th tiếp tục đi xe taxi đến xã Ninh Nhất, thành phố N B đón chị Lê Thu G, sinh năm 1999 (là bạn của Th) đi ăn đêm tại một quán ăn đêm trên đường XT, thành phố N B. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, trong lúc Th đang ngồi tại quán ăn đêm, nam thanh niên có số điện thoại 0779.xxx.385 tiếp tục gọi đến nói: “Nhớ lưu số của anh, anh còn đi tăng hai ở Nho Quan, có gì anh gọi”. Th hiểu ý nam thanh niên tiếp tục mua ma túy của Th. Sau khi ăn xong, Th rủ chị G về nhà mình ở xã G S chơi. Trên đường về nhà, Th sẽ đi qua quán karaoke Hùng Trang tìm gặp nam thanh niên trên và tiếp tục bán ma túy. Th thuê xe taxi Biển kiểm soát 35A-xxx.83 của anh Hoàng Văn S, sinh năm 1977, trú tại thôn Hoàng Sơn, xã Ninh Tiến, thành phố N B chở Th và chị G đi từ thành phố N B về xã G S. Khoảng 02 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến khu vực xóm 4, xã G S, Th yêu cầu anh S dừng đỗ xe tại khu vực trước cửa quán karaoke Hùng Trang. Th xuống xe, lấy từ trong túi quần phía trước bên phải ra 01 phong bì thư bên trong có ma túy, cầm trên tay phải rồi đi bộ vào quán nhằm mục đích tìm gặp nam thanh niên để bán ma túy. Ngay lúc đó, Th gặp Tô công tác Công an huyện G V phối hợp với Công an xã G S đang tuần tra tại khu vực bắt quả tang, tạm giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ: niêm phong 01 phong bì thư màu trắng, 01 tờ giấy ăn màu trắng, 04 viên nén hình chữ nhật và 01 túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng có đặc điểm nêu trên của Th. Ngoài ra, còn thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, vỏ màu đen, viền màu ghi, đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0968.xxx.044

và số tiền 1.270.000 đồng. Thu giữ của anh Hoàng Văn S 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Biển kiểm soát 35A-xxx.83, màu sơn bạc đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 04 viên nén hình chữ nhật và chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Phạm Tiến Th, có khối lượng như sau: Viên nén thứ nhất có khối lượng 0,291 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M1; viên nén thứ 02 có khối lượng 0,307 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M2; viên nén thứ 03 có khối lượng 0,302 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M3; viên nén thứ 04 có khối lượng 0,294 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M4; chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,667 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M5, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 158/KLGD-PC09-MT ngày 23/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N B kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2918 gam; M2 có khối lượng 0,3067 gam; M3 có khối lượng 0,3022 gam; M4 có khối lượng 0,2955 gam. Tổng khối lượng các viên nén trong bốn mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 là 1,1962 (một phẩy một nghìn chín trăm sáu mươi hai) gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là ma túy, loại MDMA.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M5 gửi giám định có khối lượng 0,6653 (không phẩy sáu nghìn sáu trăm năm mươi ba) gam, là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- Chất bột màu đỏ lẫn nâu được nghiền ra từ các viên nén hình chữ nhật còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M4 đều là ma túy, loại MDMA, có khối lượng như sau: M1 là 0,1521 gam, M2 là 0,2087 gam, M3 là 0,1955 gam, M4 là 0,1768 gam.

- Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 0,5610 (không phẩy năm nghìn sáu trăm mười) gam là ma túy, loại Ketamine

- Toàn bộ bao gói niêm phong.

(Tất cả được niêm phong trong một phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ghi số 158/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định pháp luật).

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-GV ngày 29/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G V đã truy tố Phạm Tiến Th ra trước Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh N B để xét xử về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G V, tỉnh N B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phạm Tiến Th** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tiến Th từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2021. Phạt bổ sung đối với bị cáo Th từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín ghi số 158/KLGD-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N B bàn giao sau giám định bên trong gồm: Chất bột màu đỏ lẫn nâu được nghiền ra từ các viên nén hình chữ nhật còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M4, có khối lượng lần lượt là: M1 có khối lượng 0,1521 gam; M2 có khối lượng 0,2087 gam; M3 có khối lượng 0,1955 gam; M4 có khối lượng 0,1768 gam, đều là ma túy, loại MDMA; Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 0,5610 gam là ma túy, loại Ketamine; Toàn bộ bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì thư màu trắng; 01 tờ giấy ăn màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm miệng túi có đường viền chỉ màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME vỏ màu đen, viền màu ghi lấp số thuê bao 0968.xxx.044.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ. Trả lại cho bị cáo Th 570.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tiến Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tiến Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 21/01/2021 tại khu vực xóm 4, xã G S, huyện G V, tỉnh N B, Phạm Tiến Th có hành vi cất giấu 1,1962 (một phẩy một nghìn chín trăm sáu mươi hai) gam ma túy, loại MDMA; 0,6653 (không phẩy sáu nghìn sáu trăm năm mươi ba) gam, là ma túy, loại Ketamine (*Theo Kết luận giám định số 158/KLGD-PC09-MT ngày 23/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N B*) nhằm mục đích bán để kiếm lời.

Bộ luật hình sự quy định

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G V, tỉnh N B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy loại MDMA và Ketamine là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt. Bị cáo Phạm Tiến Th nhận thức được điều đó, song để phục vụ nhu cầu bản thân, hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy là hành vi cố ý thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Về nhân thân: Bị cáo Phạm Tiến Th bị Công an huyện H 1, tỉnh N B ra quyết định xử phạt hành chính số 32, phạt tiền 200.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 25/3/2021 đã chấp hành xong. Do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Tiến Th thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung ngân sách nhà nước.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì dán kín ghi số 158/KLGD-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N B bàn giao sau giám định bên trong gồm: Chất bột màu đỏ lẫn nâu được nghiền ra từ các viên nén hình chữ nhật còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M4, có khối lượng lần lượt là: M1 có khối lượng 0,1521 gam; M2 có khối lượng 0,2087 gam; M3 có khối lượng 0,1955 gam; M4 có khối lượng 0,1768 gam,

đều là mua túy, loại MDMA; Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 0,5610 gam là ma túy, loại Ketamine; Toàn bộ bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì thư màu trắng; 01 tờ giấy ăn màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm miệng túi có đường viền chỉ màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME vỏ màu đen viền màu ghi, lắp số thuê bao 0968.xxx.044 là công cụ dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.270.000 đồng thu giữ của bị cáo: Tại phiên tòa xác định số tiền 700.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 570.000đ là tiền của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Tiến Th ngày 20/01/2021, Th khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy ngày 20/01/2021 của Phạm Tiến Th cho nam thanh niên có số điện thoại 0779.xxx.385: Quá trình điều tra xác minh số điện thoại 0779.xxx.385 đăng ký tên sử dụng là bà Nguyễn Thị Tính, sinh năm 1945, trú tại thôn Đồi Ngô, xã Gia Hòa, huyện G V; Tuy nhiên bà Tính xác định bản thân bà Tính không sử dụng số điện thoại đó và bà không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký sử dụng số điện thoại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có căn cứ để xác định nam thanh niên đã gọi điện mua ma túy của Th ngày 20/01/2021 do vậy không có căn cứ để xử lý Phạm Tiến Th về hành vi bán trái phép chất cho nam thanh niên ngày 20/01/2021.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Biển kiểm soát 35A-xxx.83, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn S, anh S được Th thuê chở đến xã G S, huyện G V, anh S không biết việc Th cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh S là phù hợp. Đối với số tiền thuê xe taxi anh Hoàng Văn S không yêu cầu Th phải trả số tiền này, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đây là quyền định đoạt của anh S nên cần tôn trọng quyền này. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với chị Lê Thu G là bạn của Phạm Tiến Th và anh Hoàng Văn S là người lái xe taxi chở Th, quá trình điều tra xác định chị G, anh S không biết việc Th cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác do vậy không có căn cứ xác định chị G, anh S vi phạm pháp luật.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G V tại phiên tòa về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quan điểm xử lý của Hội đồng xét xử.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- ***Tuyên bố:*** bị cáo Phạm Tiến Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.”

- ***Xử phạt:*** Bị cáo **Phạm Tiến Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2021. Phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín ghi số 158/KLGD-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N B bàn giao sau giám định bên trong gồm: Chất bột màu đỏ lẫn nâu được nghiền ra từ các viên nén hình chữ nhật còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M4, có khối lượng lần lượt là: M1 có khối lượng 0,1521 gam; M2 có khối lượng 0,2087 gam; M3 có khối lượng 0,1955 gam; M4 có khối lượng 0,1768 gam, đều là ma túy, loại MDMA; Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 0,5610 gam là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì thư màu trắng; 01 tờ giấy ăn màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm miệng túi có đường viền chỉ màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME vỏ màu đen viền màu ghi lấp số thuê bao 0968.xxx.044.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện G V và Chi cục thi hành án dân sự huyện G V).

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo số tiền 570.000đ (*năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo ủy nhiệm chi lập ngày 05/5/2021 giữa Công an huyện G V và Chi cục thi hành án dân sự huyện G V)

- ***Về án phí:*** bị cáo Phạm Tiến Th phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N B;
- VKSND tỉnh NB
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- VKSND huyện G V;
- Chi cục THADS huyện G V;
- Công an huyện G V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh N B;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lã Hoàng G

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Hoàng G